

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng
nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025

Sau 10 năm thực Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 18/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 và 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 23/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; nông nghiệp của tỉnh đạt được những thành tựu quan trọng, khá toàn diện, bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ nét; góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh. Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp chiếm 18,76% trong GRDP của tỉnh; diện tích, sản lượng cây lương thực và thủy sản vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,66%. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với thế mạnh, lợi thế của từng địa phương và nhu cầu của thị trường; bước đầu thu hút được nhiều dự án lớn đầu tư vào nông, lâm nghiệp, hình thành được một số vùng sản xuất cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp tập trung theo hướng hàng hóa, đã xác nhận 20 chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn. Các hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp được đổi mới và phát huy hiệu quả. Hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư, nâng cấp, phục vụ hiệu quả cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Xây dựng nông thôn mới của tỉnh được triển khai tích cực, thực chất và đạt nhiều kết quả tích cực. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 38 xã đạt và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân đạt 11,9 tiêu chí/xã; có 35 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng sản xuất nông, lâm nghiệp chưa đạt mục tiêu Nghị quyết. Sản xuất nhỏ lẻ, phân tán và phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa theo liên kết có giá trị và thương hiệu; các hình thức tổ chức sản xuất còn nhiều hạn chế; thu nhập của người nông dân thấp, không ổn định. Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong các khâu sản xuất còn chậm và

chưa đồng bộ. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp còn hạn chế. Tổ chức thực hiện các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế cho người dân hiệu quả còn thấp. Phát triển kinh tế lâm nghiệp chưa xứng với tiềm năng, thế mạnh. Triển khai xây dựng nông thôn mới ở các xã vùng cao, biên giới kết quả chưa cao, các tiêu chí chủ yếu như: Giao thông, điện, thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, môi trường... không đạt yêu cầu.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém: Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, địa hình chia cắt, độ dốc lớn, đất sản xuất phân tán, manh mún; trình độ sản xuất còn hạn chế, quy mô nền kinh tế còn nhỏ lẻ. Nguồn lực huy động, đầu tư cho sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng nhu cầu. Một số cơ chế, chính sách thực hiện nông thôn mới, đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp còn bất cập và chưa đồng bộ. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế; công tác phối hợp có việc còn thiếu chủ động. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ nại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Thực hiện Kết luận số 54-KL/TW, ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, với những nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và người dân, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu đã đạt được; đồng thời, huy động các nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững.

Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp phải có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn đúng các sản phẩm nông sản chủ lực, lợi thế của tỉnh, địa phương để ưu tiên, tập trung đầu tư phát triển thành hàng hóa. Lấy doanh nghiệp, hợp tác xã là hạt nhân, giữ vai trò chủ đạo trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Phát triển nông, lâm nghiệp tập trung theo hướng sản xuất sạch, an toàn, GAP, hữu cơ.

Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 quyết liệt, hiệu quả, bền vững; tăng cường thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở thôn, bản, đội...

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh trên cơ sở cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, có liên kết và ứng dụng công nghệ cao; tăng cường khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; tập trung nâng cao chất lượng lúa, gạo đặc sản theo cánh đồng lớn, phát triển cây ăn quả, gia súc ăn cỏ, bảo vệ tốt diện tích có rừng, đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp (trồng cây gỗ lớn, cây dược liệu, cây lâm nghiệp đa mục đích như Mắc ca) để phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới một cách hiệu quả, bền vững; từng bước hoàn thành các mục tiêu xã, bản đạt chuẩn nông thôn mới theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIV; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; phát triển thị trường, tìm nguồn tiêu thụ sản phẩm ổn định cho người dân, từ đó góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện, nâng cao đời sống của người dân, giúp giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, ... đưa sản xuất nông, lâm nghiệp thực sự là ngành tạo thu nhập chính cho người dân, là trụ đỡ và có đóng góp quan trọng trong GRDP của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1)- Tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực nông, lâm nghiệp đạt 3,16%/năm. Cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp chiếm 16,42% GRDP của tỉnh. Giá trị sản xuất/01 ha trồng trọt tăng thêm từ 15% trở lên.

(2)- Diện tích gieo trồng cây lương thực 82.150 ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 280 nghìn tấn. Phát triển thêm ít nhất 1.000 ha cây ăn quả phù hợp, có lợi thế, giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa (cây có múi, xoài, nhãn, chuối, dứa, chanh leo,...); hình thành vùng chuyên canh để thực hiện liên kết vùng.

(3)- Cây cà phê, chè, cao su: Duy trì và khai thác hiệu quả diện tích hiện có.

(4)- Cây mắc ca: Tập trung chỉ đạo hoàn thiện các thủ tục đầu tư, thủ tục thuê đất và trồng cây mắc ca đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư; đến năm 2025 cơ bản diện tích đất quy hoạch trồng cây mắc ca được triển khai trồng cây. Đẩy mạnh hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết phát triển cây mắc ca tại các địa phương có dự án.

(5)- Phân đầu ít nhất 70% công trình thủy lợi và 10% công trình nước sạch nông thôn tập trung có tổ chức quản lý, khai thác, vận hành theo quy định.

(6)- Tốc độ phát triển đàn gia súc bình quân đạt 3,5%/năm, đàn gia cầm từ 5%/năm trở lên. Diện tích nuôi trồng thủy sản trên 2.740 ha, tổng sản lượng thủy sản đạt 4,8 nghìn tấn; giá trị sản xuất 01 ha thủy sản tăng thêm từ 20% trở lên.

(7)- Tập trung bảo vệ diện tích có rừng và khoanh nuôi tái sinh; thu hút đầu tư trồng rừng kinh tế, trồng rừng gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu dưới tán rừng tại vùng phù hợp; nâng tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 lên 45,5%.

(8)- Phân đầu có 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; trên 45% số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Phân đầu ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm còn dưới 22% (bình quân giảm 3%/năm); thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn gấp 1,3 lần so với năm 2020; mỗi năm thành lập mới trên 10 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả; nâng tỷ lệ người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh từ 85% trở lên.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với cơ cấu lại sản xuất

1.1. Phát triển cây lương thực

Phát triển sản xuất lương thực theo hướng nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm; quản lý, bảo vệ tốt diện tích đất sản xuất lúa nước hiện có, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất lúa vùng lòng chảo cánh đồng Mường Thanh; đẩy mạnh phát triển lúa chất lượng cao theo chuỗi liên kết giá trị tại huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, huyện Mường Ảng và Tuần Giáo; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu gạo Điện Biên. Tăng cường khai hoang, mở rộng diện tích lúa nước ở những khu vực được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi; triển khai thực hiện dồn điền, đổi thửa, chỉnh trang thiết kế đồng ruộng; giảm dần diện tích lúa nương để chuyển sang trồng cây ăn quả, cây mắc ca, trồng cây thức ăn chăn nuôi,... Ổn định diện tích trồng ngô và thực hiện thâm canh để đảm bảo an ninh lương thực và phát triển chăn nuôi.

1.2. Phát triển cây ăn quả và cây công nghiệp

Ổn định, nâng cao chất lượng đối với diện tích cây ăn quả hiện có; mở rộng diện tích tại các khu vực có đất đai, tiểu vùng khí hậu phù hợp, tăng diện tích sản xuất an toàn, giảm sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học; giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống sâu, bệnh; chú trọng các khâu công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch; tạo sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu sử dụng trong tỉnh, trên cả nước và định hướng xuất khẩu; đồng thời, phát triển thành vùng nguyên liệu liên kết với các nhà máy chế biến.

Phát triển nhanh diện tích trồng cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh theo các dự án được phê duyệt, gắn với xây dựng nhà máy chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; tăng cường thực hiện rà soát, xác định quỹ đất phù hợp để cho doanh nghiệp thuê đất trồng mắc ca. Duy trì, quản lý, chăm sóc và khai thác hiệu quả diện tích cà phê, cao su, chè hiện có, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm theo hướng liên kết.

1.3. Chăn nuôi, thủy sản

Tập trung phát triển đàn gia súc theo hướng sản xuất hàng hóa ở những vùng, địa phương có lợi thế, phù hợp; đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chăn nuôi,

trồng cỏ, chế biến thức ăn chăn nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng thịt hơi; đảm bảo an toàn sinh học, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng; thực hiện kiểm soát tốt môi trường và dịch bệnh trong chăn nuôi. Chú trọng bảo tồn, phát triển các giống vật nuôi bản địa, tạo các sản phẩm đặc sản có chất lượng, giá trị cao phù hợp với nhu cầu thị trường.

Chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái; đa dạng hình thức nuôi, ứng dụng công nghệ nuôi thâm canh để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; đẩy mạnh nuôi thủy sản ở các hồ chứa thủy lợi, thủy điện và trên các vùng nước ven sông, suối gắn với bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản đặc hữu, quý hiếm.

1.4. Lâm nghiệp

Tăng cường quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng đối với diện tích rừng hiện có; tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ kiểm lâm từ tỉnh tới cơ sở; đẩy mạnh thực hiện khoanh nuôi tái sinh rừng. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh. Tập trung hoàn thành giao đất, giao rừng theo kế hoạch. Tiếp tục rà soát quy hoạch 3 loại rừng và thực hiện phân định ranh giới, cắm mốc rừng trên thực địa. Từng bước khai thác giá trị quyền phát thải carbon và đầu tư, khai thác dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại khu Bảo tồn thiên nhiên Mùong Nhé, khu rừng di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mùong Phăng.

Tăng cường khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp và thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư phát triển rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn (Giổi xanh, Tô hạp Điện Biên, Lát hoa, Thông, Sa mộc,...) theo hướng tập trung, tạo vùng nguyên liệu để thu hút doanh nghiệp chế biến vào đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ tại huyện Mùong Ảng, Tuần Giáo,... Đầu tư mở rộng diện tích trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có giá trị như: Sa nhân, Thảo quả, Sơn tra, Trám... tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm một số cây dược liệu quý, có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa.

1.5. Thủy lợi và phòng chống thiên tai

Rà soát, hoàn thiện bộ máy phòng, chống thiên tai từ tỉnh đến xã; xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai; tăng cường công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai. Chú trọng đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, khả năng ứng phó thiên tai cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kè bảo vệ dân cư, đất sản xuất tại một số nơi cấp thiết.

Quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, kiên cố hoá kênh mương, hồ chứa (hồ Bản Phủ, huyện Tuần Giáo; hồ Huổi Trạng Tai và các chòm hồ tại huyện Điện Biên; hồ Tông Lệnh, hồ Sông Ún, huyện Tủa Chùa; hồ Nậm Là, huyện Mường Nhé...) để đáp ứng cấp nước cho sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế khác; khôi phục lại các hệ thống tiêu thoát lũ trên địa bàn huyện Điện Biên. Đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường rà soát, kiện toàn và thành lập mới các tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định của Luật Thủy lợi; chú trọng quản lý, bảo trì, khai thác hiệu quả công trình sau đầu tư.

1.6. Phát triển các ngành nghề nông thôn

Xây dựng và phát triển các sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn với thực hiện Chương trình OCOP; rà soát, nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình OCOP; lồng ghép hoạt động kinh tế của các làng nghề với các dịch vụ du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống, du lịch nông nghiệp. Chú trọng hỗ trợ và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12/4/2018 của Chính phủ.

1.7. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, thúc đẩy chế biến, bảo quản sau thu hoạch và xúc tiến thương mại

Hoàn thiện cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới phù hợp với chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng cơ giới hóa, thực hiện quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững.

Tăng cường phát triển công nghiệp bảo quản sau thu hoạch, sơ chế, chế biến các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh, phấn đấu nâng tỷ lệ chế biến sâu đạt khoảng 30%. Nghiên cứu, áp dụng công nghệ sơ chế, chế biến tiên tiến để phát triển các sản phẩm mới đối với vùng nguyên liệu tập trung. Quan tâm, thúc đẩy việc đầu tư về mẫu mã, tem mác, bao bì sản phẩm gắn với xây dựng, phát triển nhãn hiệu sản phẩm, thương hiệu nông sản chủ lực, đặc sản của tỉnh và các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đa dạng hóa thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu.

2. Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo các địa phương rà soát và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể, sát với tình hình thực tế; nhất là giải pháp hỗ trợ các thôn, bản ở các xã địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng cao, khu vực biên giới để từng bước hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025.

Đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng thiết yếu, cơ bản ở nông thôn. Tập trung nguồn lực thực hiện hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, thôn, bản nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với đẩy mạnh triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, bài trừ hủ tục, tệ nạn xã hội. Triển khai các giải pháp mạnh để kiểm chế và xử lý triệt để những nơi phức tạp về an ninh trật tự. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình gắn với rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, theo hướng liên kết sản xuất hàng hoá có sự định hướng phù hợp với từng vùng, theo từng sản phẩm chủ lực, lợi thế. Trong đó, xác định hợp tác xã và doanh nghiệp là nòng cốt, từ đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kêu gọi, thu hút doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực về vốn đầu tư, có kinh nghiệm sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản vào đầu tư, hợp tác liên kết thực hiện.

Đánh giá, phân loại và phát triển các loại hình tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất phù hợp đối với từng loại sản phẩm chủ lực để có các giải pháp, chính sách hỗ trợ phù hợp. Phát triển, thành lập mới các hợp tác xã, hỗ trợ tổ chức thành lập các hợp tác xã để liên kết trồng mắc ca với doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể trong sản xuất nông, lâm nghiệp để các tổ chức này thực sự là cầu nối hiệu quả trong liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản hàng hoá.

Quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế hộ theo hướng mở rộng quy mô sản xuất hàng hoá, tăng cường chuyên giao, ứng dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất và hiệu quả sản xuất; chuyển dịch cơ cấu kinh tế hộ theo hướng giảm số lượng kinh tế hộ nhỏ lẻ, chuyển từ hộ nông nghiệp sang hộ phi nông nghiệp.

4. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, chính sách hỗ trợ, đầu tư trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn thông qua việc lựa chọn các nội dung, hoạt động có tính then chốt, tác động trực tiếp đến các khâu trong định hướng phát triển dài hạn của ngành nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường khuyến khích, mời gọi, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế và nguồn lực từ các hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh để đầu tư phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện lồng ghép, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình

mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án, vốn tín dụng, vốn đầu tư công... để tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, phát triển sản xuất, tạo sản phẩm hàng hóa, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân ở nông thôn. Chủ động tạo nguồn kinh phí để thực hiện xây dựng nông thôn mới từ đầu giá quyền sử dụng đất, khoáng sản,... và huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới như quản lý, hiến đất, đóng góp ngày công, giải phóng mặt bằng,... Quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

III- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 95-KH/TU, ngày 21/02/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW, ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

2. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, triển khai, giám sát thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; thực hiện rà soát, tích hợp quy hoạch thủy lợi, quy hoạch 3 loại rừng vào quy hoạch tỉnh; chú trọng xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp tập trung gắn với phát triển sản phẩm nông sản chủ lực của từng địa phương theo hướng liên kết hàng hóa bền vững. Đẩy mạnh duy trì và tạo lập phát triển các chuỗi liên kết sản xuất mới, đặc biệt là đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm của các dự án liên kết.

3. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của tỉnh về phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ, cây ăn quả, kinh tế lâm nghiệp, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, chính sách tín dụng; rà soát, nhân rộng các mô hình nông nghiệp hiệu quả theo hướng Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Đồng thời thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp của tỉnh. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá tình hình, hiệu quả của chính sách để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

4. Tăng cường hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua các dự án đầu tư, nguồn vốn của cá nhân, tổ chức, người dân khi tham gia liên kết; đẩy mạnh các hoạt động cho vay vốn từ các ngân hàng,... Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện hiệu quả vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp.

5. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, nguồn gốc cây, con giống; thường xuyên theo dõi, nắm bắt và chủ động các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh hiệu quả; xây dựng các vùng sản xuất, chăn nuôi an toàn. Định hướng, xác định cụ thể các đối tượng cây trồng, vật nuôi phù hợp cho từng vùng. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án ứng dụng phục vụ sản xuất; tăng cường chuyển giao khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản; hỗ trợ nông dân kết nối, tiếp cận với các dịch vụ khoa học, công nghệ. Tăng cường xây dựng, phát triển thương hiệu nông sản, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

6. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, đội ngũ khuyến nông, kỹ thuật trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế,...; tăng cường phát triển nguồn nhân lực, lao động có tay nghề; nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng kỹ năng thực hiện cơ chế, chính sách cho cán bộ cơ sở.

7. Tiếp tục chỉ đạo triển khai mạnh mẽ, đồng bộ chương trình xây dựng nông thôn mới; quan tâm hơn nữa đến phát triển sản xuất, thu nhập và đời sống của người dân nông thôn. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết để hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tập trung, ưu tiên nguồn lực đối với các xã cơ bản đạt tiêu chí, các xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, các xã đặc biệt khó khăn; thôn, bản nông thôn mới. Thực hiện nhất quán và triệt để vai trò chủ thể của người dân; đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

8. Tăng cường vai trò, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp tham gia thực sự có hiệu quả đối với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đề cao tầm quan trọng, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã đối với việc thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, khen thưởng và uốn nắn, điều chỉnh kịp thời; tăng cường tuyên truyền, phản ánh những cách làm hay, mô hình sản xuất hiệu quả để phổ biến, nhân ra diện rộng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đảng đoàn, ban cán sự đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Căn cứ Nghị quyết này và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để cụ thể

hoá bằng nghị quyết, chương trình hoặc kế hoạch để triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện việc sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Tỉnh ủy.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện; tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, phổ biến Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, thường xuyên thông tin kịp thời kết quả về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

6. Các ban Đảng tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này; Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban cán sự đảng Bộ NN&PTNT (phối hợp)
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH1.

